

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 27 tháng 3 năm 2025  
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc

Ông Nguyễn Trần Mạnh Trường

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lộc Thị Thu H, sinh năm 2003; Nơi ĐKKHKT: Thôn Kh, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc ;(có mặt)

*Bị đơn:* Anh Bùi Mạnh C, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lộc Thị Thu H trình bày: Chị kết hôn với anh Bùi Mạnh C ngày 14/5/2021 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và không bị ai lừa dối, ép buộc kết hôn. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh C ngay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm về cuộc sống, anh C ham chơi không chịu khó làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xảy ra cãi chửi, đánh nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không hạnh phúc. Đến tháng 8 năm 2023 mâu thuẫn trầm trọng chị H về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên gia đình có giàn xếp hòa giải nhưng không thành, vợ chồng không thể hòa thuận để tiếp tục chung sống cùng nhau. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Quang H1, sinh ngày 06/10/2022. Hiện nay cháu H1 đang ở cùng anh C và bố mẹ đẻ anh C tại xã Đ. Ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C không đến Tòa án làm việc; không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ; phiên hòa giải. Anh C không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn của chị H. Tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Kết quả xác minh tại địa phương và gia đình xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh C và chị H là trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân. Hiện anh C đang sinh sống tại địa phương và có biết việc chị H xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Bùi Văn T và bà Lê Thị Th (bố mẹ đẻ anh C) trình bày: Ông bà có tổ chức lễ cưới cho anh C và chị H vào năm 2021. Quá trình chung sống vợ chồng anh C và chị H có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh C ham chơi, không chịu khó làm ăn và vợ chồng đã sống ly thân. Từ ngày chị H về nhà mẹ đẻ ở thì anh C vẫn ở cùng nhà với vợ chồng ông bà. Anh C và chị H có 01 con chung là Bùi Quang 1 sinh ngày 06/10/2022 và hiện nay cháu H1 đang ở cùng anh C và ông bà tại xã Đ. Ông xác nhận các lần Tòa án gửi các thông báo, giấy triệu tập cho

anh C, bà Th nhận thay và anh C biết việc chị H xin ly hôn nhưng anh Cường nói sẽ không đến Tòa án làm việc. Nay chị H đề nghị giải quyết ly hôn và nuôi con đối với anh C thì ông bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật như vắng mặt không có lý do từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Lộc Thị Thu H được ly hôn anh Bùi Mạnh C. Về nuôi con chung: Đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con là cháu H1. Hiện nay con đang ở cùng anh C. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu nộp theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Bùi Mạnh C đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh C không đến Tòa án làm việc, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy bị đơn là anh Bùi Mạnh C vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa anh C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Lộc Thị Thu H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Bùi Mạnh C có địa chỉ cư trú: Thôn Kh, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lộc Thị Thu H và anh Bùi Mạnh C có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S trên cơ sở tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 8 năm 2023 mâu thuẫn trầm trọng nên chị H về nhà bố, mẹ đẻ ở xã Đ, huyện S và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh C không tập trung làm ăn phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau và cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên đều không có biện pháp để cải thiện tình cảm, khắc phục mâu thuẫn. Xác minh UBND xã Đ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Anh C vắng mặt không đến Tòa án làm việc thể hiện anh C không hợp tác, gây khó khăn cho chị H và không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lộc Thị Thu H được ly hôn anh Bùi Mạnh C.

[4] Về nuôi con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là Bùi Quang H1 sinh ngày 06/10/2022. Hiện nay cháu H1 ở cùng anh C và bố mẹ đẻ anh C tại xã Đ. Ly hôn chị H đề nghị được nuôi dưỡng cháu H1 và chị không đề nghị anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Xét quan điểm đề nghị nuôi con của chị H thấy rằng hiện cháu H1 tuổi còn nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi) nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa anh C không có quan điểm của mình về việc nuôi con. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau này nếu anh C có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay chị H đang làm công nhân có thu nhập ổn định đủ điều kiện chăm sóc con, tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lộc Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lộc Thị Thu H được ly được ly hôn anh Bùi Mạnh C.

2. Về nuôi con: Chị Lộc Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là Bùi Quang H1, sinh ngày 06/10/2022 (hiện nay cháu H1 đang ở cùng anh C). Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lộc Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001093 ngày 03/12/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Đức Bác;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Khương Đặng Khánh Hằng**

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đăng Khánh Hằng